

Bản án số: 776/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28/5/2025
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lâm Thị Hoàng Oanh
- Ông Lê Hữu Luân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Thu Hà là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 28 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 0156/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/4/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đoàn D, sinh năm 1969

Địa chỉ: Đường Q, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn T, sinh năm 1967

Địa chỉ: Đường Q, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản tại Tòa, nguyên đơn là bà Đoàn D trình bày: Bà và ông Nguyễn T có tự nguyện tìm hiểu, chung sống vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 77, quyển số 01 ngày 14/11/2000. Sau khi kết hôn, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Sau này, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về vấn đề tình cảm và có nhiều điểm bất đồng trong cuộc sống. Hai bên đã nhiều lần hòa giải, hàn gắn nhưng đều không được, do vậy, vợ chồng đã ly thân với nhau từ năm 2022 cho đến nay. Việc vợ chồng mâu thuẫn với nhau làm ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống và đời sống tinh thần của cả hai.

Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn. Vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên về quan hệ vợ chồng, bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn T.

Về con chung: Bà và ông T có 01 con chung tên Nguyễn B, sinh ngày 02/10/2001, đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn đề nghị được vắng mặt tại các phiên xét xử của Tòa án.

Tại bản tự khai ngày 21/4/2025, bị đơn là ông Nguyễn T trình bày: Ông và bà D chung sống với nhau từ năm 2000, có tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Quan hệ hôn nhân là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không thể hòa hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, luôn bất đồng quan điểm về mọi vấn đề trong cuộc sống, do vậy, hai bên đã ly thân với nhau từ năm 2022 cho đến nay. Vợ chồng và hai bên gia đình đã cố gắng hàn gắn tình cảm cho ông bà nhiều lần nhưng không được. Nay ông xác định không còn tình cảm với bà D nữa, đời sống hôn nhân đã thật sự đổ vỡ không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung: Ông và bà D có 01 con chung tên Nguyễn B, sinh ngày 02/10/2001, đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông đồng ý toàn bộ yêu cầu của bà D trong đơn khởi kiện về việc ly hôn, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn để giải thoát cho ông bà.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị được vắng mặt tại các phiên xét xử của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về việc “ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, thấy: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 77 quyền số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/11/2000 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp.

Căn cứ bản tự khai, nguyên đơn và bị đơn sự đều xác nhận trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm dẫn đến không hạnh phúc và thực tế vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 đến nay.

Xét, hôn nhân là sự tự nguyện từ hai phía, vợ chồng phải có sự thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình với mong muốn xây dựng hạnh phúc thì mục đích hôn nhân mới đạt được, nay, nguyên đơn yêu cầu được ly hôn và bị đơn cũng đồng ý ly hôn với nguyên

đơn cho thấy mâu thuẫn giữa các bên đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung tên Nguyễn B, sinh ngày 02/10/2001, đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về quan hệ vợ chồng: Bà Đoàn D được ly hôn với ông Nguyễn T.
2. Về con chung: Bà Đoàn D và ông Nguyễn T có 01 con chung tên Nguyễn B, sinh ngày 02/10/2001, đã trưởng thành.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Đoàn D chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0054743 ngày 05/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh..
5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Bình Thạnh ;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- UBND Phường 14, Q. Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vương Thị Lan Phương

